

Thời gian làm bài: 90 Phút

(Đề có 02 trang)

Họ tên: Số báo danh:

Mã đề 0001

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản và thực hiện các yêu cầu.

[...] Nó nằm nhìn ra cửa sổ và ríu rít đủ thứ chuyện.

- Chim bay ngang kia anh.
- Tao thấy rồi. Ngày nào mà chim chẳng bay ngang.
- Em thích những con chim lắm đó.

Tèo kể tôi nghe hồi trước thỉnh thoảng nó vẫn trèo cây để bắt chim non xuống chơi. Chơi chán, nó lại leo lên cây trả chúng về tổ cho chim mẹ.

- Sao mày không kiếm một cái lồng cho nó ở. Như vậy con chim sẽ mãi là của mình.
- Em không thích nuôi chim.
- Khỏi người vẫn nuôi chim đó thôi.

Tèo bảo nó từng nuôi cá trong hồ, nhưng nó không thích nuôi chim. Nó bảo cá trong hồ có thể tung tăng bơi lội. Vì vậy những con cá vẫn có thể sống cuộc đời của mình. Nhưng chim trong lồng không thể sống cuộc đời của chúng. Vì chúng không bay được.

- Chim sinh ra là để bay mà anh.

[...] Thằng Tèo cũng thích những bông hoa.

Nó bảo những bông hoa giống như những em bé. Chúng ta không thấy được một em bé lớn lên. Lâu ngày gặp lại, ta ngạc nhiên “Ồ, chú bé này mau lớn quá!”. Khi chú bé lớn hơn nữa, ta lại nói “Ồ, mới đó mà cháu đã thành một thanh niên rồi”.

Trong tâm trí của thằng Tèo, những bông hoa cũng vậy. Mới chiều hôm qua đây thôi, chúng chỉ là những chiếc búp trên cành. Thế mà sáng nay, chúng đã là một bông hoa rực rỡ. Không ai nhìn thấy một bông hoa trưởng thành như thế nào.

Tèo hồn nhiên kết luận: “Em cũng là một bông hoa đó anh”.

- Mày nằm mơ hả Tèo?

Nó cười:

- Hôm trước bác em về thăm quê, xoa đầu em nói “Chắc chắc, con lớn từ lúc nào mà bác không hay”. Bác ấy nói với em như nói với một bông hoa vậy.

Thằng Tèo thích những bông hoa nên nó rất cưng những bông hoa.

Nó dặn tôi:

- Khi nào hoa rụng, anh đừng vứt chúng đi mà đặt chúng vào dưới gốc cây rồi nhặt lá đắp lên nha anh. [...]

Từ khi chơi với Tèo, tôi học ở nó rất nhiều thứ. Tôi biết chú ý đến người khác. Tôi cảm nhận được thiên nhiên. Tôi biết nâng niu một bông hoa, một chiếc lá và yêu những cánh chim bay trên đầu. Nhờ vậy, tôi cảm thấy cuộc sống quanh tôi như được vẽ lại bằng một gam màu khác, tươi tắn hơn và giàu cảm xúc hơn, vì thế trở nên đáng yêu hơn.

Đặc biệt, tôi chưa thấy thằng Tèo làm mình làm mẩy với mẹ nó bao giờ. Điều đó khiến tôi phục nó sát đất. Nếu phải suốt ngày nằm một chỗ như nó, chắc tôi sẽ bức bối, sẽ cáu gắt, sẽ giận lẫy, sẽ trách móc, sẽ làm khổ mẹ tôi hết chuyện này đến chuyện khác.

Tôi sung sướng hơn thằng Tèo nhiều. Tôi suốt ngày chạy nhảy rong chơi trong lúc mẹ tôi còng lưng làm đủ thứ việc, quét tước, giặt giũ, chợ búa, rồi phải cặm cuoi lo cơm nước cho cả nhà. Vậy mà ngồi vào bàn ăn là tôi chê ông chê eo. Hôm thì tôi chê cơm khô. Bữa bảo cá mặn, bữa chê canh nhạt. Y hết một thực khách khó tính chê các món ăn trong nhà hàng.

Tèo không vậy.

Mẹ nó hỏi:

- Ăn được không con?

- Dạ, ngon mẹ à.

Hôm nào tôi cũng nghe nó đáp lời mẹ nó bằng thái độ vui vẻ đó, dù tôi không biết nó nói thật hay giả vờ. Có lần tôi thắc mắc:

- Ê, mày thấy ngon miệng thật không đó Tèo?

- Ngon thật mà anh.

- Xạo đi mày! Chẳng lẽ món nào mẹ mày nấu mày cũng thấy ngon.

- Dạ.

- Là quá hà!

- Chắc tại em thương mẹ em.

- Mày thương mẹ thì liên quan gì đến chuyện ăn uống?

- Khi mình thương ai đó thì người đó nấu gì mình cũng thấy ngon mà anh. [...]

(Trích *Làm bạn với bầu trời*, Nguyễn Nhật Ánh, NXB Trẻ, 2019)

Câu 1. (0,75 điểm) Xác định ngôi kể trong văn bản.

Câu 2. (0,75 điểm) Trong đoạn trích, vì sao Tèo “từng nuôi cá trong hồ nhưng không thích nuôi chim”?

Câu 3. (0,75 điểm) Phân tích tác dụng của phép chêm xen được sử dụng trong câu: “Tèo – một cậu bé yêu hoa – không muốn vứt đi những bông hoa đã rụng”.

Câu 4. (0,75 điểm) Nhận xét về tình cảm của tác giả trong văn bản.

Câu 5. (1,0 điểm) Từ văn bản, anh/chị suy nghĩ gì về về cách ứng xử của con người với thế giới tự nhiên?

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa của sự kiên trì trong cuộc sống.

Câu 2. (4,0 điểm) Viết một bài văn (khoảng 500 chữ) phân tích nhân vật Tèo trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu.

---- HẾT ----

Nguyễn Nhật Ánh sinh năm 1955 tại Quảng Nam. Ông được coi là một trong những nhà văn thành công nhất viết về tuổi thơ, tuổi mới lớn với hơn 100 tác phẩm các thể loại.

“*Làm bạn với bầu trời*” là truyện dài được trần thuật lại dưới góc nhìn của nhân vật Lam (nhân vật xưng “tôi”) về những người sống quanh mình, trong đó Lam kể nhiều nhất về cậu em họ của bạn mình là Tèo. Vì một tai nạn ngoài ý muốn mà dù đang tuổi ăn tuổi lớn, Tèo phải nằm liệt giường, không thể vui đùa như bao bạn bè cùng trang lứa...

Thời gian làm bài: 90 Phút

(Đề có 02 trang)

Họ tên: Số báo danh:

Mã đề 0002

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản và thực hiện các yêu cầu.

[...] Nó nằm nhìn ra cửa sổ và ríu rít đủ thứ chuyện.

- Chim bay ngang kia anh.
- Tao thấy rồi. Ngày nào mà chim chẳng bay ngang.
- Em thích những con chim lắm đó.

Tèo kể tôi nghe hồi trước thỉnh thoảng nó vẫn trèo cây để bắt chim non xuống chơi. Chơi chán, nó lại leo lên cây trả chúng về tổ cho chim mẹ.

- Sao mày không kiếm một cái lồng cho nó ở. Như vậy con chim sẽ mãi là của mình.
- Em không thích nuôi chim.
- Khỏi người vẫn nuôi chim đó thôi.

Tèo bảo nó từng nuôi cá trong hồ, nhưng nó không thích nuôi chim. Nó bảo cá trong hồ có thể tung tăng bơi lội. Vì vậy những con cá vẫn có thể sống cuộc đời của mình. Nhưng chim trong lồng không thể sống cuộc đời của chúng. Vì chúng không bay được.

- Chim sinh ra là để bay mà anh.

[...] Thằng Tèo cũng thích những bông hoa.

Nó bảo những bông hoa giống như những em bé. Chúng ta không thấy được một em bé lớn lên. Lâu ngày gặp lại, ta ngạc nhiên “Ồ, chú bé này mau lớn quá!”. Khi chú bé lớn hơn nữa, ta lại nói “Ồ, mới đó mà cháu đã thành một thanh niên rồi”.

Trong tâm trí của thằng Tèo, những bông hoa cũng vậy. Mới chiều hôm qua đây thôi, chúng chỉ là những chiếc búp trên cành. Thế mà sáng nay, chúng đã là một bông hoa rực rỡ. Không ai nhìn thấy một bông hoa trưởng thành như thế nào.

Tèo hồn nhiên kết luận: “Em cũng là một bông hoa đó anh”.

- Mày nằm mơ hả Tèo?

Nó cười:

- Hôm trước bác em về thăm quê, xoa đầu em nói “Chắc chắc, con lớn từ lúc nào mà bác không hay”. Bác ấy nói với em như nói với một bông hoa vậy.

Thằng Tèo thích những bông hoa nên nó rất cưng những bông hoa.

Nó dặn tôi:

- Khi nào hoa rụng, anh đừng vứt chúng đi mà đặt chúng vào dưới gốc cây rồi nhặt lá đắp lên nha anh. [...]

Từ khi chơi với Tèo, tôi học ở nó rất nhiều thứ. Tôi biết chú ý đến người khác. Tôi cảm nhận được thiên nhiên. Tôi biết nâng niu một bông hoa, một chiếc lá và yêu những cánh chim bay trên đầu. Nhờ vậy, tôi cảm thấy cuộc sống quanh tôi như được vẽ lại bằng một gam màu khác, tươi tắn hơn và giàu cảm xúc hơn, vì thế trở nên đáng yêu hơn.

Đặc biệt, tôi chưa thấy thằng Tèo làm mình làm mẩy với mẹ nó bao giờ. Điều đó khiến tôi phục nó sát đất. Nếu phải suốt ngày nằm một chỗ như nó, chắc tôi sẽ bức bối, sẽ cáu gắt, sẽ giận lẫy, sẽ trách móc, sẽ làm khổ mẹ tôi hết chuyện này đến chuyện khác.

Tôi sung sướng hơn thằng Tèo nhiều. Tôi suốt ngày chạy nhảy rong chơi trong lúc mẹ tôi còng lưng làm đủ thứ việc, quét tước, giặt giũ, chợ búa, rồi phải cặm cụi lo cơm nước cho cả nhà. Vậy mà ngồi vào bàn ăn là tôi chê ông chê eo. Hôm thì tôi chê cơm khô. Bữa bảo cá mặn, bữa chê canh nhạt. Y hết một thực khách khó tính chê các món ăn trong nhà hàng.

Tèo không vậy.

Mẹ nó hỏi:

- Ăn được không con?

- Dạ, ngon mẹ à.

Hôm nào tôi cũng nghe nó đáp lời mẹ nó bằng thái độ vui vẻ đó, dù tôi không biết nó nói thật hay giả vờ. Có lần tôi thắc mắc:

- Ê, mày thấy ngon miệng thật không đó Tèo?

- Ngon thật mà anh.

- Xạo đi mày! Chẳng lẽ món nào mẹ mày nấu mày cũng thấy ngon.

- Dạ.

- Là quá hà!

- Chắc tại em thương mẹ em.

- Mày thương mẹ thì liên quan gì đến chuyện ăn uống?

- Khi mình thương ai đó thì người đó nấu gì mình cũng thấy ngon mà anh. [...]

(Trích *Làm bạn với bầu trời*, Nguyễn Nhật Ánh, NXB Trẻ, 2019)

Câu 1. (0,75 điểm) Xác định lời người kể chuyện và lời nhân vật trong các câu sau:

“Nó nằm nhìn ra cửa sổ và ríu rít đủ thứ chuyện.

- Chim bay ngang kia anh.”

Câu 2. (0,75 điểm) Chỉ ra sự khác nhau giữa phản ứng của Tèo và nhân vật “tôi” trước những món ăn mẹ nấu.

Câu 3. (0,75 điểm) Phân tích tác dụng của phép chêm xen được sử dụng trong câu: “Tèo - cậu bé bị tai nạn phải nằm một chỗ - chưa bao giờ làm mình làm mẩy với mẹ”.

Câu 4. (0,75 điểm) Nhận xét về tình cảm của nhân vật “tôi” đối với Tèo.

Câu 5. (1,0 điểm) Từ văn bản, anh/chị suy nghĩ gì về cách ứng xử trong tình bạn?

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa của niềm tin vào chính bản thân mình trong cuộc sống mỗi người.

Câu 2. (4,0 điểm) Viết một bài văn (khoảng 500 chữ) phân tích nhân vật Tèo trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu.

----- HẾT -----

Nguyễn Nhật Ánh sinh năm 1955 tại Quảng Nam. Ông được coi là một trong những nhà văn thành công nhất viết về tuổi thơ, tuổi mới lớn với hơn 100 tác phẩm các thể loại.

“*Làm bạn với bầu trời*” là truyện dài được trần thuật lại dưới góc nhìn của nhân vật Lam (nhân vật xưng “tôi”) về những người sống quanh mình, trong đó Lam kể nhiều nhất về cậu em họ của bạn mình là Tèo. Vì một tai nạn ngoài ý muốn mà dù đang tuổi ăn tuổi lớn, Tèo phải nằm liệt giường, không thể vui đùa như bao bạn bè cùng trang lứa...

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM 10S

MÃ ĐỀ 0001		
Phần	Nội dung	Điểm
I. Đọc-hiểu		4.0
Câu 1	Ngôi kể: ngôi thứ nhất Hướng dẫn chấm: HS trả lời như đáp án: 0,75 điểm HS trả lời sai đáp án: 0,0 điểm	0,75
Câu 2	Tèo từng nuôi cá trong hồ nhưng không thích nuôi chim vì: - “Nó bảo cá trong hồ có thể tung tăng bơi lội. Vì vậy những con cá vẫn có thể sống cuộc đời của mình”. - “Nhưng chim trong lồng không thể sống cuộc đời của chúng. Vì chúng không bay được”. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời 1 ý như đáp án: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	0,75
Câu 3	Tác dụng của phép chêm xen được sử dụng trong câu: “Tèo – một cậu bé rất yêu hoa – dặn anh bạn đừng vứt đi những bông hoa đã rụng mà hãy đặt nó vào dưới gốc cây và đắp lá lên”. - Thành phần chêm xen: "một cậu bé rất yêu hoa". - Tác dụng: + Giải thích tính cách của nhân vật Tèo. + Làm cho lời dặn của nhân vật Tèo trở nên hợp lí, dễ hiểu. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời đúng ý 1: 0,25 điểm. - Học sinh trả lời đúng hoặc tương đương 1 ý trong ý 2: 0,5 điểm. (*) HSKT trả lời được 1 ý 0,75 điểm	0,75
Câu 4	Tình cảm của tác giả qua văn bản. - Nâng niu, trân trọng cuộc sống, yêu thiên nhiên,... - Đồng cảm với tâm hồn trẻ thơ,... - Tình cảm cao đẹp, đáng trân trọng. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án hoặc tương đương: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời được ý 1 hoặc 2 của đáp án (diễn đạt tương đương): 0,5 điểm - Học sinh trả lời được ý 3 của đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0,25 điểm - Học sinh trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0,0 điểm. (*) HSKT trả lời được 1 ý 0,75 điểm	0,75

Câu 5	Học sinh trình bày suy nghĩ. Có thể theo gợi ý sau: - Con người cần ứng xử hài hòa với thế giới tự nhiên/ Bảo vệ môi trường sống/... - Vì cách ứng xử ấy làm cho cuộc tâm hồn con người thêm phong phú, cuộc sống yên bình, tốt đẹp hơn,... - Phê phán những người vì lợi ích kinh tế mà tàn phá, khai thác thiên nhiên quá mức. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trình bày 2-3 ý như đáp án hoặc tương đương: 1,0 điểm - Học sinh trình bày 1 ý như đáp án hoặc tương đương: 0,5 điểm. (*) HSKT trả lời được 1 ý 1,0 điểm	1,0
II. Viết		6,0
Câu 1	Viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa của sự kiên trì trong cuộc sống.	2,0
	a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng đoạn văn Đảm bảo yêu cầu về hình thức và dung lượng (đoạn văn 200 chữ). HS có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, móc xích, song hành...	0,25
	b, Xác định đúng vấn đề nghị luận: ý nghĩa của sự kiên trì trong cuộc sống.	0,25
	c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận - Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận, sau đây là một số gợi ý: + Kiên trì là nhẫn nại, bền bỉ, không chịu cúi đầu trước thất bại, quyết tâm đến cùng để theo đuổi mục tiêu. + Kiên trì giúp con người rèn luyện ý chí, bản lĩnh, không lùi bước trước những khó khăn trong cuộc sống; theo đuổi đến cùng và hiện thực hóa những ước mơ, hoài bão; nhận được sự yêu mến, tin tưởng từ những người xung quanh. + Mọi người đều có lòng kiên trì sẽ xây dựng một xã hội tiến bộ, phát triển bền vững. + Phê phán sự thiếu kiên trì; rút ra bài học cho bản thân. - Sắp xếp được hệ thống ý hợp lí theo đặc điểm bố cục của đoạn văn. Hướng dẫn chấm: - Học sinh nêu được từ 3 ý trở lên: 0,5 điểm. - Học sinh nêu được 1-2 ý : 0,25 điểm. (*) HSKT nêu được 1 ý 0,5 điểm	0,5
	d. Triển khai đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau: - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các ý.	0,5

	- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng. Hướng dẫn chấm: - Luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ, phân tích đầy đủ, sâu sắc: 0,5 điểm. - Luận điểm chưa rõ ràng, phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm (*) HSKT có triển khai ý: 0,5 điểm	
	e. Diễn đạt: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.	0,25
	g. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ (*) HSKT không thực hiện yêu cầu này.	0,25
Câu 2	Viết một bài văn (khoảng 500 chữ) phân tích nhân vật Tèo trong đoạn trích ở phần đọc hiểu.	4,0
	a. Đảm bảo bố cục, dung lượng của bài văn nghị luận	0.25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: phân tích nhân vật Tèo trong đoạn trích ở phần đọc hiểu.	0.5
	c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết - Xác định được các ý chính của bài viết - Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận: * Giới thiệu vấn đề nghị luận * Triển khai vấn đề nghị luận - Hoàn cảnh: + Tèo là một cậu bé đang tuổi ăn tuổi lớn nhưng vì một tai nạn ngoài ý muốn mà phải nằm liệt giường, không thể vui đùa như bao bạn bè cùng trang lứa... - Vẻ đẹp tâm hồn: + Tèo có tâm hồn trong sáng, nhạy cảm, mơ mộng, yêu thiên nhiên (nghĩ rằng chim cần được tự do, cảm nhận những bông hoa giống như những em bé, dặn anh bạn lấy lá đắp những cánh hoa rụng,..) + Tèo là một cậu bé sống vui vẻ, lạc quan (so sánh mình với bông hoa, nằm trên giường nhưng tâm hồn luôn hướng về thế giới tươi đẹp bên ngoài, chuyện trò ríu rít) + Tèo là một đứa trẻ giàu lòng yêu thương, hiểu chuyện, (không nuôi chim vì muốn chúng được tự do, thương mẹ, cảm nhận món ăn nào mẹ nấu cũng ngon) - Nghệ thuật xây dựng nhân vật: + Nhân vật Tèo được khắc họa qua điểm nhìn của nhân vật tôi, ngôn bình dị, giàu hình ảnh; giọng điệu trong sáng, nhẹ nhàng,... * Đánh giá chung: + Qua nhân vật Tèo, nhà văn ngợi ca, nâng niu, trân trọng vẻ đẹp tâm hồn trẻ thơ; khẳng định tài năng trong truyện viết cho thiếu nhi.	1,0

	+ Nhân vật Tào góp phần khơi dậy những tình cảm tốt đẹp: tình cảm gia đình, tình bạn, tình yêu thiên nhiên. Hướng dẫn chấm: - Học sinh nêu được 5-7+ ý như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1,0 điểm. - Học sinh nêu được 3-4+ ý như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0,75 điểm. - Học sinh nêu được 2 ý+ như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0.5 điểm. - Học sinh nêu được 1 ý+ như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0.25 điểm. (*) HSKT-HN nêu được từ 1 ý+ như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1.0 điểm, từ 2 ý+ như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1,25 điểm * Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	
	d. Triển khai bài văn đảm bảo các yêu cầu sau: - Triển khai được đầy đủ các luận điểm để làm rõ yêu cầu của đề bài. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng. Hướng dẫn chấm: - Luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ, phân tích đầy đủ, sâu sắc: 1,5 điểm. - Luận điểm khá rõ ràng, lập luận khá chặt chẽ, phân tích tương đối đầy đủ: 0,75 -1,25 điểm. - Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,5 điểm. (*) HSKT có triển khai ý: 1,5 điểm	1,5
	e. Diễn đạt Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản... Hướng dẫn chấm: không cho điểm nếu học sinh sai quá nhiều lỗi.	0,25
	g. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ, có liên hệ, kết nối, có vận dụng lí luận... Hướng dẫn chấm: - Học sinh đạt 2 tiêu chí trở lên: 0,5 điểm. - Học sinh đạt 1 tiêu chí: 0,25 điểm. (*) HSKT không thực hiện yêu cầu này.	0,5
Tổng		10,0
MÃ ĐỀ 0002		

Phần	Nội dung	Điểm
III. Đọc-hiểu		4.0
Câu 1	- Lời người kể chuyện: “Nó nằm nhìn ra cửa sổ và riu rít đủ thứ chuyện”. - Lời nhân vật: “Chim bay ngang kia anh.” Hướng dẫn chấm: HS trả lời như đáp án: 0,75 điểm HS trả lời 1 ý như đáp án: 0,5 điểm HS trả lời sai đáp án: 0,0 điểm	0,75
Câu 2	Sự khác nhau giữa phản ứng của Tèo và nhân vật “tôi” trước những món ăn mẹ nấu. - Nhân vật Tèo: Luôn vui vẻ, khen món ăn ngon. - Nhân vật “tôi”: Thường chê món ăn mẹ nấu: “cơm khô”, “cá mặn”, “canh nhạt.” Hướng dẫn chấm: HS trả lời được 2 ý hoặc diễn đạt tương đương: 0,75 điểm HS trả lời được 1 ý hoặc diễn đạt tương đương: 0,5 điểm	0,75
Câu 3	Tác dụng của phép chêm xen được sử dụng trong câu: “Tèo - cậu bé bị tai nạn phải nằm một chỗ - chưa bao giờ làm mình làm mẩy với mẹ” - Thành phần chêm xen: “cậu bé bị tai nạn phải nằm một chỗ” - Tác dụng: + Bổ sung thông tin về hoàn cảnh nhân vật Tèo. + Góp phần làm nổi bật tính cách của nhân vật Tèo. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời đúng ý 1: 0,25 điểm. - Học sinh trả lời đúng hoặc tương đương 1 ý trong ý 2: 0,5 điểm. (*) HSKT trả lời được 1 ý 0,75 điểm	0,75
Câu 4	Tình cảm của nhân vật “tôi” đối với Tèo. - Yêu thương, quý mến; cảm phục, trân trọng... - Tình cảm tốt đẹp, đáng trân trọng. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án hoặc tương đương: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời được ý 1 như đáp án hoặc tương đương: 0,5 điểm - Học sinh trả lời được ý 2 như đáp án hoặc tương đương: 0,25 điểm - Học sinh trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0,0 điểm. (*) HSKT trả lời được 1 ý 0,75 điểm	0,75
Câu 5	Trình bày suy nghĩ về cách ứng xử trong tình bạn. - Cần có sự đồng cảm, yêu thương, trân trọng,.. đối với bạn bè. - Không toan tính, vụ lợi khi kết bạn,...	1,0

	- Ứng xử đúng đắn, phù hợp sẽ giúp tình bạn sẽ bền chặt, bản thân ngày một tốt đẹp hơn. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trình bày 2-3 ý như đáp án hoặc tương đương: 1,0 điểm - Học sinh trình bày 1 ý như đáp án hoặc tương đương: 0,5 điểm. <i>(*) HSKT trả lời được 1 ý 1,0 điểm</i>	
IV. Viết		6,0
Câu 1	Viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) về ý nghĩa của niềm tin vào chính bản thân mình trong cuộc sống của mỗi người	2,0
	<i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng đoạn văn</i> Đảm bảo yêu cầu về hình thức và dung lượng (đoạn văn 200 chữ). HS có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, móc xích, song hành...	0,25
	<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> ý nghĩa của niềm tin vào chính bản thân mình trong cuộc sống của mỗi người.	0,25
	<i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận</i> - Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận, sau đây là một số gợi ý: + Niềm tin là ý thức về năng lực, phẩm chất, giá trị của mình trong cuộc sống,... + Niềm tin giúp mỗi người mạnh mẽ, bản lĩnh để vượt qua thử thách trong cuộc sống; tạo động lực để bứt phá, phát huy giá trị của bản thân, vươn tới thành công. + Niềm tin tạo ra năng lượng tích cực, tinh thần lạc quan, truyền cảm hứng cho những người xung quanh + Không nên mất niềm tin hoặc ảo tưởng về bản thân; cần nỗ lực hành động để biến niềm tin thành hiện thực. - Sắp xếp được hệ thống ý hợp lí theo đặc điểm bố cục của kiểu đoạn văn. Hướng dẫn chấm: - Học sinh nêu được từ 3 ý trở lên: 0,5 điểm. - Học sinh nêu được 1-2 ý : 0,25 điểm. <i>(*) HSKT nêu được 1 ý 0,5 điểm</i>	0,5
	<i>d. Triển khai đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i> - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các ý. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng. Hướng dẫn chấm: - Luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ, phân tích đầy đủ, sâu sắc: 0,5 điểm.	0,5

	- Luận điểm chưa rõ ràng, phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm <i>(*) HSKT có triển khai ý: 0,5 điểm</i>	
	e. Diễn đạt: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.	0,25
	g. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ <i>(*) HSKT không thực hiện yêu cầu này.</i>	0,25
Câu 2	Viết một bài văn (khoảng 500 chữ) phân tích nhân vật Tèo trong đoạn trích ở phần đọc hiểu.	4,0
	a. Đảm bảo bố cục, dung lượng của bài văn nghị luận	0.25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: phân tích nhân vật Tèo trong đoạn trích ở phần đọc hiểu.	0.5
	c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết - Xác định được các ý chính của bài viết - Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận: * Giới thiệu vấn đề nghị luận * Triển khai vấn đề nghị luận - Hoàn cảnh: + Tèo là một cậu bé đang tuổi ăn tuổi lớn nhưng vì một tai nạn ngoài ý muốn mà phải nằm liệt giường, không thể vui đùa như bao bạn bè cùng trang lứa... - Vẻ đẹp tâm hồn: + Tèo có tâm hồn trong sáng, nhạy cảm, mơ mộng, yêu thiên nhiên (nghĩ rằng chim cần được tự do, cảm nhận những bông hoa giống như những em bé, dặn anh bạn lấy lá đắp những cánh hoa rưng,..) + Tèo là một cậu bé sống vui vẻ, lạc quan (so sánh mình với bông hoa, nằm trên giường nhưng tâm hồn luôn hướng về thế giới tươi đẹp bên ngoài, chuyện trò ríu rít) + Tèo là một đứa trẻ giàu lòng yêu thương, hiểu chuyện, (không nuôi chim vì muốn chúng được tự do, thương mẹ, cảm nhận món ăn nào mẹ nấu cũng ngon) - Nghệ thuật xây dựng nhân vật: + Nhân vật Tèo được khắc họa qua điểm nhìn của nhân vật tôi, ngôn bình dị, giàu hình ảnh; giọng điệu trong sáng, nhẹ nhàng,... * Đánh giá chung: + Qua nhân vật Tèo, nhà văn ngợi ca, nâng niu, trân trọng vẻ đẹp tâm hồn trẻ thơ; khẳng định tài năng trong truyện viết cho thiếu nhi. + Nhân vật Tèo góp phần khơi dậy những tình cảm tốt đẹp: tình cảm gia đình, tình bạn, tình yêu thiên nhiên. Hướng dẫn chấm: - Học sinh nêu được 5-7+ ý như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1,0 điểm.	1,0

	- Học sinh nêu được 3-4+ ý như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0,75 điểm. - Học sinh nêu được 2 ý+ như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0.5 điểm. - Học sinh nêu được 1 ý+ như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0.25 điểm. <i>(*) HSKT-HN nêu được từ 1 ý+ như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1.0 điểm, từ 2 ý+ như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1,25 điểm</i> <i>* Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i>	
	d. Triển khai bài văn đảm bảo các yêu cầu sau: - Triển khai được đầy đủ các luận điểm để làm rõ yêu cầu của đề bài. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng. Hướng dẫn chấm: - Luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ, phân tích đầy đủ, sâu sắc: 1,5 điểm. - Luận điểm khá rõ ràng, lập luận khá chặt chẽ, phân tích tương đối đầy đủ: 0,75 -1,25 điểm. - Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,5 điểm. <i>(*) HSKT có triển khai ý: 1,5 điểm</i>	1,5
	e. Diễn đạt Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản... Hướng dẫn chấm: không cho điểm nếu học sinh sai quá nhiều lỗi.	0,25
	g. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ, có liên hệ, kết nối, có vận dụng lí luận... Hướng dẫn chấm: - Học sinh đạt 2 tiêu chí trở lên: 0,5 điểm. - Học sinh đạt 1 tiêu chí: 0,25 điểm. <i>(*) HSKT không thực hiện yêu cầu này.</i>	0,5
Tổng		10,0